

Bản án số 08/2019/ HNGĐ - ST

Ngày 17/10/2019

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toàn

Ông Phạm Xuân Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2019/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST – HNGĐ ngày 04/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Ninh Văn P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa vắng mặt anh P, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị T trình bày: Chị kết hôn với anh Ninh Văn P hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước ngày 21/11/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở 150 L, huyện P, tỉnh B để chung sống. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do luôn bất đồng quan điểm sống và cách sống. Đến tháng 10/2010 sau khi vợ chồng xảy ra cãi nhau anh P đã bỏ về thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ở và vợ

chồng sống ly thân từ đó đến nay đã 9 năm nay không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Thời gian đầu khi anh P về quê thì vợ chồng có điện thoại trao đổi nhưng vẫn không thể giải quyết được mâu thuẫn của vợ chồng, sau đó thì vợ chồng không liên lạc với nhau nữa. Qua tìm hiểu thì chị được biết hiện tại anh P đang chung sống với người phụ nữ khác, chị đã điện thoại trao đổi với anh P để vợ chồng ly hôn nhưng anh P không hợp tác và cho rằng việc chị xin ly hôn là tùy chị T còn anh P không có ý kiến gì. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị HĐXX giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ninh Văn P.

- Về con chung: Chị và anh P không có con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị và anh P không có tài sản chung, không có khoản nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập anh Ninh Văn P theo địa chỉ anh P đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú, bố mẹ anh P là ông Ninh Văn T và bà Phạm Thị L đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo lại cho anh P nhưng anh P đều không đến Tòa án làm việc. Tại biên bản lấy lời khai bà Phạm Thị L đã cung cấp: Trước đây anh P làm ăn ở tỉnh Bình Phước có quen và kết hôn với chị Nguyễn Thị T và được tổ chức lễ cưới ở Bình Phước. Do sức khỏe yếu nên bà không đi vào Bình Phước để tổ chức lễ cưới cho hai con được mà chỉ có ông Tuế là bố anh P vào tổ chức lễ cưới. Anh P và chị T làm thủ tục đăng ký kết hôn tại xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước quê chị T. Sau khi kết hôn thì anh P và chị T sống ở tỉnh Bình Phước, chị T có về thăm gia đình bà một lần duy nhất sau khi cưới. Quá trình chung sống không biết vợ chồng anh chị ấy mâu thuẫn như thế nào nhưng anh P đã bỏ về quê sống với gia đình gần 10 năm nay và cũng không có liên lạc gì với chị T. Chị T cũng không liên lạc với anh P từ khi anh P về quê đến nay. Sau khi anh P về quê khoảng 4 đến 5 năm thì anh P đã lấy vợ khác. Nay chị T xin ly hôn anh P, bà cũng nhất trí để anh chị ấy ly hôn vì anh P chị T sống ly thân đã lâu không còn quan tâm đến nhau nữa.

Về con chung: anh P và chị T không có con chung.

Về tài sản chung: anh P và chị T không có tài sản chung.

Tại biên bản xác minh ngày 18/9/2019 UBND xã Y cung cấp như sau: Anh Ninh Văn P, sinh ngày 13/7/1982 là con của ông Ninh Văn T và bà Phạm Thị L ở thôn T, xã Y, huyện Y. Trước năm 2010 anh P có đi làm ăn và sinh sống ở tỉnh Bình Phước nhưng anh P và gia đình không thông báo với chính quyền địa phương và làm thủ tục tạm vắng tạm trú gì cả. Thời gian anh P làm ăn ở Bình Phước thì chúng tôi không biết anh P có đăng ký kết hôn với ai, đến khi chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 trú tại Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước có về xã xin xác nhận các giấy tờ để làm thủ tục ly hôn anh P thì chính quyền mới biết vào năm 2008 anh P có kết hôn với chị T. Đến năm 2010 anh P không ở Bình Phước nữa mà về làm ăn sinh sống cùng với gia đình tại thôn T, xã Y, huyện Y. Khi về anh P cũng về một mình không có vợ con gì cả. Đến nay chị T xin ly hôn anh P vì chị T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã gần 10 năm nay không còn

quan tâm đến nhau, mặt khác chị T cho rằng anh P đã chung sống với người phụ nữ khác nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T và anh P là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự: xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu đúng thời gian. Nguyên đơn chấp hành đúng qui định; bị đơn là anh Ninh Văn P không chấp hành các qui định về tố tụng dân sự, không có mặt tại Tòa án để làm việc và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Do chị T và anh P sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc nhau nên xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh P là trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 - Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Ninh Văn P.

Về con chung: Chị T và anh P không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị T không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại Ấp Tân Bình 2, xã Lộc thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xin ly hôn anh Ninh Văn P, có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã Y, huyện Y. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý giải quyết yêu cầu xin ly hôn là đúng qui định tại Điều 28 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Ninh Văn P đã được Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần giấy triệu tập anh P đến phiên tòa nhưng anh P vẫn không có mặt tại phiên tòa và không có lý do. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ninh Văn P là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị T đã thể hiện quan điểm của mình trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản công khai chứng cứ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Ninh Văn P kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do luôn bất đồng quan điểm sống và cách sống. Đến tháng 10/2010 sau khi vợ chồng xảy ra cãi nhau anh P đã bỏ về thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay đã 9 năm nay không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh P, do anh P không có mặt ở nhà nên ông T và bà L là bố mẹ anh P đã nhận văn bản giấy tờ Tòa án nhân dân huyện Yên Mô gửi cho anh P và ông Tuế bà L đã thông báo cho anh P biết chị T đang đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh P nhưng anh P không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến thể hiện quan điểm của mình về tình cảm vợ chồng, quan điểm của anh về việc chị T xin ly hôn anh gửi cho Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, do vậy anh P phải chịu trách nhiệm về việc không cung cấp chứng cứ của mình. Sau phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ thì chị T có đơn xin xét xử và giải quyết vắng mặt và trình bày quan điểm là vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Ninh Văn P. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh P xảy ra đã lâu gần 10 năm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh P là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh P không có con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Chị T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo qui định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 - Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Ninh Văn P. Quan hệ hôn nhân của chị T và anh P chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2016/ 0002141 ngày 30/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Án xử công khai sơ thẩm, Chị T, anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Chi cục THADS huyện Yên Mô (1)
- UBND xã Yên Thái, xã Lộc Thành (2)
- Các đương sự (2)
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

